

Số: 196/TB-CKCT07

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2018

## CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

### I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam  
Tên giao dịch tiếng Việt viết tắt: Công ty Chứng khoán Công thương
3. Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
4. Mã chứng khoán: CTS
5. Vốn điều lệ: 976.529.360.000 đồng (Chín trăm bảy mươi sáu tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng)
6. Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thanh Xuân. Số hiệu tài khoản: 146000000094
7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
  - Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 01/07/2009, giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015 và giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK ngày 13/09/2017.
  - Ngành nghề kinh doanh chính:
    - + Môi giới chứng khoán;
    - + Tự doanh chứng khoán;
    - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
    - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
  - Sản phẩm/dịch vụ chính: cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nghiệp vụ kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp...
  - Tổng mức vốn kinh doanh: Theo số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, tổng nguồn vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 1.838.253.177.523 đồng (Một nghìn,



tám trăm ba mươi tám tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng). trong đó Vốn chủ sở hữu là: 1.170.873.434.829 đồng (Một nghìn, một trăm bảy mươi tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

## II. Mục đích phát hành cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017

## III. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 97.652.936 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 97.616.203 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng 14/03/2018 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ): 36.733 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng 14/03/2018 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **8.785.458 cổ phiếu**
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **87.854.580.000 đồng** (Tám mươi bảy tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng)

Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả cổ tức 9% bằng cổ phiếu.

9. Tỷ lệ phát hành: 9%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:9 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được nhận cổ tức là 09 cổ phiếu mới phát hành thêm)
10. Nguồn vốn: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới thời điểm 31/12/2017 (căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty)  
(Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới thời điểm 31/12/2017 theo số liệu tại BCTC năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty là 137.399.065.397 đồng)
11. Ngày đăng ký cuối cùng: **10/09/2018**

12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn



điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.

*Ví dụ:* Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 9%, cổ đông A hiện đang sở hữu 1.005 cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, sẽ nhận được cổ tức là 90,45 cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 90 cổ phiếu mới và 0,45 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Khổng Phan Đức**

